TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2025/HS-ST
Ngày 22-5-2025

N H Â N D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Vương Thị Hồng Thanh – Chủ tịch HLHPN phường Tân Đông Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 105/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm: 1963; có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1983; chưa có con; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2025; có mặt.

Bị hại: anh Nguyễn Linh Đ, sinh năm 2001; thường trú: khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp:

1. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1980; địa chỉ: 1, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Phan Hồng Đ1, sinh năm 1981; địa chỉ: 6 đường T, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Cháu Trần Tường V, sinh ngày 14/3/2024;

4. Cháu Trần Thành Đ2, sinh ngày 10/3/2020;

Người đại diện hợp pháp của cháu V và cháu Đ2 là chị Trần Thị Huỳnh T4, sinh năm 2001; địa chỉ: G Quốc lộ A, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T6; trụ sở: số I đường C tháng B, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Bảo L, sinh năm 1984; địa chỉ: 1 C, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Trần Thị Huỳnh T4, sinh năm 2001; địa chỉ: G Quốc lộ A, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn T5; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 20/01/2020, có giá trị đến ngày 20/01/2025. Bị cáo T là lái xe của Công ty TNHH T6.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2024, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-192.49 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ cổng Khu Công nghiệp S đi ra đường ĐT 743B. Khi đến đoạn đường trước tiệm rửa xe không tên thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo rẽ phải để vào tiệm rửa xe. Khi phần đầu của xe ô tô đầu kéo di chuyển đến gần sát lề bên phải theo chiều đi thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59X3 - 588.06 do anh Nguyễn Linh Đ, sinh ngày: 16/12/2001, thường trú: khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng điều khiển đang lưu thông cùng chiều từ phía sau di chuyển đến. Sau va chạm làm anh Đ điều khiển xe mô tô lao lên vỉa hè đụng vào gốc cây xanh trên vỉa hè bên phải theo chiều đi. Hậu quả: anh Nguyễn Linh Đ bị thương được đưa đi cấp cứu, tử vong tại Bệnh viện Q cùng ngày; xe mô tô bị hư hỏng.

Sau tai nạn, bị cáo T dừng xe ô tô đầu kéo lại hiện trường và xuống xe ô tô. Tuy nhiên, bị cáo T cho rằng nạn nhân tự té ngã nên sau khi anh Nguyễn Linh Đ được đưa đi cấp cứu thì bị cáo T cũng điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49 rời khỏi hiện trường. Đến ngày 02/8/2024, bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D làm việc.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/7/2024 xác định: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Đại lộ Đ, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định phân chia hai phần đường xe chạy riêng biệt, phần đường hướng Cổng Khu Công nghiệp S đi đường ĐT 743B được phân chia ba làn đường xe chạy, làn đường sát lề phải rộng 3m50, làn đường giữa rộng 3m70 và làn đường sát dải phân cách rộng 4m20. Lấy trụ điện đèn đường số T02/10 làm điểm mốc và mép lề bên phải của đường Đại lộ Đ theo hướng cổng khu công nghiệp S đi đường ĐT 743B làm mép chuẩn.

Xe mô tô biển số 59X3 – 588.06 (ký hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên hông phải, nằm trên hành lang người đi bộ, đầu xe quay ra mặt đường hướng về cổng khu công nghiệp S, trục bánh trước cách mép chuẩn là 4m00, trục bánh sau cách mép chuẩn là 4m80, xe ngã có để lại vết cày đứt khoảng của gác chân xe mô tô (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) dài 8m20, đầu vết cày cách mép chuẩn là 2m10.

Hiện trường còn có vết máu nạn nhân KT 70x60cm (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) tâm vết máu cách mép chuẩn là 4m50 và cách gốc cây xanh là 1m40.

Cây xanh trên hành lang (ký hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn là 3m00 và cách trục bánh trước xe mô tô là 3m60; trên cây xanh có vết trầy xước thân cây cách mặt đất là 0m90.

Trục bánh trước xe mô tô biển số 59X3 – 588.06 cách điểm mốc Trụ đèn đường số T02/10 (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) là 16m40.

* Tại Biên bản dựng lại hiện trường ngày 27/11/2024: Xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49 (ký hiệu 7 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn rời khỏi hiện trường và được dựng lại ở vị trí, đầu xe quay xéo vào tiệm rửa xe ô tô, trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 0m40 và cách đầu vết cày xe mô tô biển số 59X3 – 588.06 là 9m90, trục bánh giữa bên phải cách mép chuẩn là 2m40, trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn là 3m75 và cách góc cổng vào tiệm rửa xe ô tô là 11m00.

Cổng của tiệm rửa xe ô tô không tên (ký hiệu 8 trên sơ đồ hiện trường) rộng 20m65 và cách mép chuẩn là 6m90.

* Tại Kết luận giám định số 3670/KL-KTHS(CH) ngày 27/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cạnh trái tay nắm sau yên xe mô tô hai bánh biển số 59X3 – 588.06 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết được hình thành do va chạm với vật hoặc phương tiện khác. Dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa ở mặt sau đầu xe, cong hằn yên xe và bám dính bụi và cây có chiều từ trên xuống dưới, từ sau về trước phù hợp do va chạm với cây xanh (trên vỉa hè) tại hiện trường.

* Tại Kết luận giám định số 4468/KL-KTHS(CH) ngày 20/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cạnh trái tay nắm sau yên xe mô tô hai bánh biển số 59X3 – 588.06 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen ở mặt ngoài đầu bên phải ốp cản trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49 dấu vết này có chiều từ sau về trước.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 59X3 – 588.06 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49: Mặt bên trái đuôi xe mô tô va chạm với mặt ngoài bên phải đầu xe ô tô đầu kéo theo hướng cùng chiều, làm xe mô tô đổ ngã va chạm với cây ở hiện trường tạo ra các dấu vết trên hai xe.

Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh biển số 59X3 - 588.06 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49

nằm trước đầu vết cày ký hiệu số (2) trên Sơ đồ hiện trường, không xác định được làn đường.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 3616/KLGĐTT-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: nạn nhân Nguyễn Linh Đ có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài, tràn khí dưới da, gãy xương trụ phải, gãy nhiều xương sườn đâm thủng cơ thủy ngực, dập rách phổi phải, phổi trái và rốn phổi, vỡ gan, khoang màng phổi và ổ bụng chứa 2200ml máu, nguyên nhân chết của Nguyễn Linh Đ: Đa chấn thương.

* Tại Kết luận giám định số 3676/KL-KTHS(HPL) ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Linh Đ gửi đến giám định có thành phần Ethanol (C). Nồng độ: 186,79 mg/100ml máu.

* Tại Kết luận giám định số 3827/KL-KTHS(SCKT) ngày 15/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tại thời điểm giám định xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc mang biển kiểm soát 51R – 192.49 xác định: Hệ thống lái: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Hệ thống phanh: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Tại Kết luận giám định số 5379/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C, kết luận: Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 59X3 – 588.06 khi tham gia giao thông. Kèm theo bản ảnh trích xuất camera.

Cáo trạng số 140/CT -VKS-DA ngày 21 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49 do Công ty TNHH T6 Vận đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho Công ty TNHH T6. Đối với xe mô tô biển số 59X3 - 588.06 là tài sản do chị Trần Thị Huỳnh T4 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho chị T4. Nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng; Công ty TNHH T6 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện của gia đình nạn nhân đã nhận 200.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công ty TNHH T6 Vận không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T trả lại số tiền 150.000.000 đồng mà Công ty đã bồi thường cho gia đình nạn nhân trong vụ án này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Chị Trần Thị Huỳnh T4 không có yêu cầu bồi thường do phương tiện bị hư hỏng và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận đối đáp gì với Viện kiểm sát; tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/8/2024 tại đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49, chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 59X3 - 588.06 do anh Nguyễn Linh Đ điều khiển cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Nguyễn Linh Đ tử vong tại bệnh viện.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 140/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề an toàn giao thông và ra sức tuyên truyền cho Nhân dân chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, tình hình vi phạm giao thông đường bộ xảy ra ngày càng phức tạp và nghiêm trọng, là vấn đề nhức nhối trong xã hội hiện nay. Trên địa bàn thành phố D, tình hình các vụ tai nạn giao thông xảy ra do người tham gia giao thông không chấp hành luật giao thông đường bộ ngày càng nhiều đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử có xét đến

các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 706.24 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 192.49 do Công ty TNHH T6 Vận đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho Công ty TNHH T6. Đối với xe mô tô biển số 59X3 - 588.06 là tài sản do chị Trần Thị Huỳnh T4 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho chị T4. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng; Công ty TNHH T6 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện của gia đình nạn nhân đã nhận 200.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công ty TNHH T6 Vận không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T trả lại số tiền 150.000.000 đồng mà Công ty đã bồi thường cho gia đình nạn nhân trong vụ án này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Chị Trần Thị Huỳnh T4 không có yêu cầu bồi thường do phương tiện bị hư hỏng và không có yêu cầu gì khác.

Nên vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Hình phạt chính: từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề theo quy định tại khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[11] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy